

Số: 31/2021/QĐST-DS

Thành phố B, ngày 01 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: số A ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm A**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: số B ấp B, xã MA, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Cẩm A có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn T số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng. Ghi nhận ông Nguyễn Văn T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả tiền cụ thể như sau: Vào ngày 25 tây hàng tháng, bà Nguyễn Thị Cẩm A có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi trả xong số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng nêu trên. Thời điểm bắt đầu trả tiền là ngày 25/6/2021. Nếu đến hạn mà bà Nguyễn Thị Cẩm A vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thì ông Nguyễn Văn T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc bà Nguyễn Thị Cẩm A có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Cẩm A tự nguyện chịu số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu số tiền 2.250.000 (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 (bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0000031 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b) ;
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như